

KINH THẬP TRỤ

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN

*Các Bồ-tát nghe nói
Hành tướng của địa trên
Đang ở trong hư không
Mưa các loại hoa quý
Phóng ánh sáng thanh tịnh
Cúng dường Đấng Thế Tôn
Đều khen ngợi: Hay thay!
Hay thay! Kim Cang Tạng
Lại có vô lượng ức
Chư Thiên tâm hoan hỷ
Đang ở trong hư không
Làm mưa hương vị diệu
Ánh sáng đẹp xen lẫn
Thơm dịu thật đáng ưa
Các hoa thơm ánh lạc
Cờ lọng cúng dường Phật
Tha-hóa-tự-tại vương
Và các hàng quyến thuộc
Mưa các loại báu vật
Lả tả như tuyết rơi
Ngợi khen cúng dường Phật
Ca tụng Kim Cang Tạng
Đều nói: Hay thay!
Hay thay! Vui giảng thuyết.
Ngàn vạn ức Thiên nữ
Đang ở trong hư không
Trỗi các âm nhạc trời
Khen ngợi công đức Phật
Đều đồng thanh nói:
Giáo pháp của Như Lai
Vi diệu không hạn lượng
Diệt trừ các phiền não
Tánh các pháp vốn không
Không có một tướng nào
Trống rỗng, chẳng phân biệt
Giống như là hư không
Không có tướng đi đứng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cũng không có hý luận
Xưa nay thường thanh tịnh
Như hư không phân biệt
Người nào không đạt được
Tánh của tất cả pháp
Ở trong hữu trong vô
Tâm không hề dao động
Chỉ dùng tâm đại Bi
Độ thoát các chúng sinh
Đó là các Phật tử
Sinh từ khẩu Phật pháp
Thường tu tập bố thí
Lợi ích các chúng sinh
Xưa nay tuy thiện, tịnh
Kiên tâm giữ tịnh giới
Tuy biết pháp không hại
Nhưng tu tập nhẫn nhục
Tuy biết pháp tánh là
Nhưng tu hạnh tinh tấn
Tuy đã diệt phiền não
Nhưng vẫn nhập thiên định
Tuy đã hiểu pháp không
Nhưng vẫn phân biệt pháp
Tuy đủ trí tịch diệt
Nhưng cầu lợi thế gian
Diệt trừ mọi pháp ác
Gọi là bậc đại nhân
Thiên nữ cõi trời ấy
Dùng trăm ngàn tiếng hay
Khen ngợi ca tụng xong
Đều im lặng nhìn Phật.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Nên dùng tướng mạo gì
Thành tựu Địa thứ sáu?*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này các Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh của Địa thứ năm, muốn nhập Địa thứ sáu, phải dùng mười pháp bình đẳng để nhập. Mười pháp đó là gì? 1. Vô tánh. 2. Vô tướng. 3. Vô sinh. 4. Vô diệt. 5. Xưa nay thanh tịnh. 6. Không hý luận. 7. Không thủ xả. 8. Xa lìa. 9. Như mộng huyễn. 10. Có không chẳng hai.

Các Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh của Địa thứ năm, dùng mười pháp bình đẳng này tức nhập Địa thứ sáu. Các Phật tử! Đại Bồ-tát quán tánh của tất cả pháp như vậy thì có khả năng chịu đựng, tùy thuận đạt Địa thứ sáu. Vô sinh pháp nhẫn tuy chưa hiện tiền nhưng tâm đã sáng suốt lạnh lợi, thành tựu thuận nhẫn. Bồ-tát này quán tướng của tất cả các pháp như vậy, dùng đại Bi làm đầu, tăng trưởng đầy đủ, lại vượt

lên quán sát tướng sinh diệt của thế gian, nên nghĩ: Chúng sinh thọ thân và chỗ ở trong thế gian đều vì tham trước ngã. Nếu lìa tham chấp ngã, sẽ không có chỗ thọ sinh trong thế gian. Kẻ phàm phu bị ngu si che mù, tham chấp nơi ngã, thích tìm cầu hữu, luôn theo tà niệm thực hành đạo tà vọng, ba hành phát sinh: Hành tội, hành phước, hành bất động; từ những hành đó mà khởi chủng tử của tâm nhiệt nảo, tâm hữu lậu hữu thủ, tạo thân sinh tử. Đó có nghĩa là nghiệp là đất, thức là hạt giống, vô minh che lấp, nước ái thấm nhuận, tâm ngã tưới tắm, các loại tà kiến ngày càng làm cho thêm lớn, tạo mầm danh sắc. Do danh sắc mà có các căn. Vì các căn hợp nên có xúc, từ xúc có sinh thọ. Vì ham thọ nên có khát ái. Vì khát ái tăng trưởng nên có bốn thủ. Vì bốn thủ có nhân duyên nên tạo nghiệp, rồi từ hữu có thân năm ấm gọi là sinh, năm ấm suy yếu gọi là già, năm ấm diệt là chết. Do già chết nên có các khổ, ưu, bi, nhiệt nảo tụ tập. Mười hai nhân duyên này không có người tạo tác, tự nhiên có, không có người làm tan mất, tự nhiên tan mất. Nhân duyên hợp thì có, nhân duyên tan thì không. Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu tùy phải thuận quán mười hai nhân duyên.

Lại nghĩ: Vì không biết như thật Đệ nhất nghĩa đế nên có vô minh che tâm, nghiệp quả của vô minh là các hành. Từ các hành có thức ban đầu, cùng sinh với thức có bốn thủ ấm, dựa vào thủ ấm có danh sắc, danh sắc thành tựu có sáu nhập. Các căn chạy theo trần nên có thức. Từ sự hòa hợp đó có xúc hữu lậu. Cùng sinh với xúc là thọ, tham vui nơi thọ là ái, ái tăng trưởng là thủ, từ thủ tạo ra nghiệp hữu lậu. Có nghiệp nên có quả báo năm ấm là sinh. Năm ấm chín muồi là già, năm ấm hoại là chết. Lúc chết thì có xa lìa; kẻ ngu si buồn phiền tham chấp gọi là ưu bi, năm thức khóc kể là khổ. Ý thức là ưu. Ưu khổ càng nhiều là nảo. Cứ thế sinh ra rừng khổ lớn, khối khổ lớn. Khối khổ mười hai nhân duyên này không có ngã, ngã sở; không có người tạo tác, không có kẻ sai khiến sự tạo tác.

Bồ-tát lại nghĩ: Nếu có người tạo tác thì có việc được tạo tác. Nếu không có người tạo tác thì không có việc tạo tác. Trong Đệ nhất nghĩa, không có người tạo tác và việc tạo tác.

Lại nghĩ: Ba cõi hư dối chỉ do tâm tạo. Đức Như Lai dạy: Mười hai nhân duyên có được đều dựa vào tâm. Vì sao? Vì tùy thuận vào việc mà sinh tâm tham dục. Tâm ấy chính là thức; việc là hành; vì hành lừa dối tâm nên gọi là vô minh. Nơi thức nương tựa gọi là danh sắc. Vì nhập sinh tâm tham nên gọi là sáu nhập. Ba việc hòa hợp có xúc, sinh với xúc là thọ, tham chấp thọ là khát ái, không bỏ khát ái là thủ, thủ hòa hợp là hữu. Hữu lại hữu, hữu liên tục là sinh. sinh suy yếu là già, già hoại là chết. Trong đó vô minh có hai loại: 1. Duyên si. 2. Nhân của hành. Hành có hai: 1. Sinh ra quả báo đời sau. 2. Nhân của thức. Thức có hai: 1. Làm cho hữu liên tục. 2. Nhân của sinh sắc. Danh sắc có hai: 1. Nương tựa tạo thành. 2. Nhân của sáu nhập. Sáu nhập có hai: 1. Duyên sáu trần. 2. Nhân của xúc. Xúc có hai: 1. Xúc cảnh sở duyên. 2. Nhân của thọ. Thọ có hai: 1. Biết việc yêu ghét. 2. Nhân của si. Ái có hai: 1. Sinh tâm tham chấp với cảnh đáng nhiễm. 2. Nhân của thủ. Thủ có hai: 1. Tăng trưởng phiền não. 2. Nhân của hữu. Hữu có hai: 1. Sinh ở các cõi khác. 2. Nhân của sinh. Sinh có hai: 1. Sinh năm ấm. 2. Nhân của già. Già có hai: 1. Làm cho các căn yếu kém. 2. Nhân của chết. Chết có hai: 1. Hoại thân năm ấm. 2. Vì không thấy biết nên liên tục không dứt. Trong đó, vô minh duyên các hành, vô minh làm cho hành không đoạn, hỗ trợ cho hành thành tựu. Hành duyên thức, làm cho thức không đoạn, hỗ trợ cho thức thành tựu. Thức duyên danh sắc, làm cho danh sắc không đoạn, hỗ trợ cho danh sắc thành tựu cho đến

sinh duyên già, chết, ưu, bi, khổ, não, làm cho sinh không đoạn, liên tục hỗ trợ cho thành. Vì vô minh diệt, nên các hành diệt; cho đến già, chết, ưu, bi, khổ, não cũng thế. Trong đó, nếu vô minh không thì các hành cũng không. Nhân diệt thì quả diệt, các phần khác cũng như vậy. Trong đó ba phần là vô minh, ái, thủ không đoạn phiền não đạo; các hành, hữu không đoạn nghiệp đạo; các phần khác của nhân duyên không đoạn khổ đạo. Vì trước sau nối tiếp không đứt, nên ba đạo không đoạn. Ba đạo này lia ngã, ngã sở nhưng có sinh diệt. Ví như hai cây tre dựa vào nhau mà đứng thì không vững mà giống như vững. Nhân duyên, vô minh, các hành thuộc về việc quá khứ; thức, danh sắc, Sáu nhập, xúc, thọ là việc hiện tại; ái, thủ, hữu, sinh, già, chết là việc vị lai. Như vậy là có ba đời. Vô minh diệt, nên các hành diệt; gọi đó là đoạn trừ sự liên tục. Mười hai nhân duyên gồm có ba khổ: Vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu nhập là hành khổ. Xúc, thọ là khổ khổ. Ái, thủ, hữu, sinh, già, chết ưu, bi, khổ, não là hoại khổ. Vô minh diệt nên hành diệt, cho đến già chết gọi là đoạn trừ ba khổ liên tục. Do vô minh mà các hành sinh, các phần khác cũng thế. Vô minh diệt các hành diệt, vì thể tánh của các hành là không; các phần khác cũng thế. Do vô minh nên các hành sinh khởi trói buộc, các phần khác cũng thế. Vô minh diệt nên các hành diệt, vì diệt sự trói buộc, các phần khác cũng thế. Vô minh làm duyên cho các hành là tùy thuận quán vô sở hữu. Vô minh diệt nên các hành diệt là tùy thuận quán diệt tận; các phần khác cũng thế. Cứ thế có mười hai cách nghịch thuận để quán pháp mười hai nhân duyên. Đó là, nhân duyên chia thành thứ tự thuộc về thân tâm, hỗ trợ thành pháp, không tách rời nhau, tùy ba đạo hành, phân biệt có trước sau, ba khổ sai khác, từ nhân duyên có sinh diệt trói buộc, có quán vô sở hữu tận.

Lúc ấy, Bồ-tát tùy thuận mười hai nhân duyên mà quán không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không nhân, tánh trống rỗng, không có người tạo tác, kẻ khiến tạo tác, không có chủ tớ, nhân duyên là vô sở hữu. Lúc quán như vậy thì pháp môn không giải thoát hiện tiền. Diệt các việc đó thì không có sự liên tục khác, nên gọi là môn vô tướng giải thoát hiện tiền. Biết hai môn này, thì không còn thích thọ sinh, chỉ trừ tâm đại Bi để giáo hóa chúng sinh, nên gọi là môn vô nguyện giải thoát hiện tiền. Bồ-tát tu hành ba môn giải thoát này; lia những tướng nhân, ngã, người tạo tác, người thọ; lia tướng có không, tâm bi tăng trưởng. Vì tôn trọng tâm bi nên siêng năng tu tập. Tuy chưa đầy đủ các trợ pháp Bồ-đề, nhưng vì muốn được đầy đủ, Bồ-tát nghĩ: Pháp hữu vi do hòa hợp nên tăng, ly tán thì diệt. Đủ các duyên thì tăng, không đủ thì diệt. Ta đã biết pháp hữu vi nhiều tội lỗi, không nên tạo duyên hòa hợp, cũng chẳng cần diệt sạch hết pháp hữu vi là vì để giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử! Bồ-tát biết pháp hữu vi nhiều tội lỗi, không có tánh chân thật, lia tướng bền vững, không sinh diệt, như vậy nên hòa hợp với đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tức thời đạt Bát-nhã ba-la-mật không chướng ngại, ánh sáng hiện tiền; đạt trí tuệ như vậy, tu tập đầy đủ, tạo duyên Vô thượng Bồ-đề nhưng không sống trong pháp hữu vi. Quán tánh của pháp hữu vi là tướng tịch diệt, cũng không trụ trong đó, vì muốn đầy đủ phần Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, đạt Tam-muội quyết định không, Tam-muội tánh không, Tam-muội Đệ nhất nghĩa không, Tam-muội Đệ nhất không, Tam-muội đại không, Tam-muội hợp không, Tam-muội sinh không, Tam-muội như thật không phân biệt không, Tam-muội nhiếp không, Tam-muội ly bất ly không. Cứ thế, vạn môn Tam-muội không hiện tiền. Tam-muội vô tướng vô nguyện cũng thế. Bồ-tát này trụ ở địa Hiện tiền đạt tâm chí thành, tâm quyết định, tâm thâm, tâm diệu, tâm không

thay đổi, tâm không xả, tâm rộng lớn, tâm vô biên, tâm lạc trí, tâm tuệ phương tiện hòa hợp. Các tâm ấy dần tăng trưởng, thù thắng; tùy thuận Vô thượng Bồ-đề. Tất cả luận sư ngoại đạo không thể lay đổ được, nhập vào trí địa, chuyển hóa Thanh văn, Bích-chi-phật, quyết định hướng đến trí Phật. Tất cả ma chướng, phiền não không làm gì được, an trụ trong trí sáng của Bồ-tát; khéo tu pháp môn giải thoát ứng với Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chuyên dùng phương tiện trí tuệ, tu hành pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, ở trong Bát-nhã ba-la-mật, đạt hạnh thù thắng, đạt thượng thuận nhãn thứ ba, vì lấy thuận làm pháp, nên không trái nghịch, Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền, được gặp vô số trăm ngàn ức Phật, tôn trọng, cung kính, khen ngợi, cúng dường y phục, thức ăn uống, thuốc men, ngọa cụ; được gần gũi chư Phật, ở chỗ chư Phật nghe pháp. Nghe pháp rồi, thật sự theo ánh sáng trí tuệ tu hành theo pháp, khiến chư Phật hoan hỷ. Vị ấy càng thăng tiến, biết được tạng pháp của chư Phật; cho đến trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, các căn lành cũng dần dần được tinh diệu sáng suốt. Các Phật tử! Ví như vàng ròng, dùng lưu ly mài dũa, thì ánh sáng màu sắc càng rực rỡ hơn. Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền nhờ phương tiện trí tuệ nên căn lành dần thù thắng, sáng suốt vắng lặng, các địa khác không thể sánh bằng. Các Phật tử! Ví như trăng sáng có thể làm cho chúng sinh dễ chịu, bốn loại gió thổi không lấn át được. Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, căn lành dần được thù thắng, dập tắt được vô lượng phiền não của chúng sinh, bốn loại ác ma không hại được.

Các Phật tử! Đó là địa Hiện tiền của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ địa này, thường làm Thiên vương Tha hóa tự tại, trí tuệ sắc bén, phá trừ tất cả kẻ tăng thượng mạn, các Thanh văn, không bị cùng tận. Làm những việc như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm pháp và niệm chúng Bồ-tát bạn, cho đến không rời niệm Nhất thiết chủng trí, thường phát nguyện: Ta ở trong chúng sinh, luôn là người đứng đầu, người tôn quý, cho đến làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này, siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc, sẽ đạt được mười vạn ức Tam-muội, cho đến thị hiện được mười vạn ức Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thì hơn cả số kia, dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp cũng không tính kể được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, muốn nêu lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

*Các Bồ-tát đã đạt
Hạnh nghiệp Địa thứ năm
Biết các pháp không tánh
Không tướng, chẳng sinh diệt
Xưa nay luôn thanh tịnh
Không có sự hý luận
Tu tập trí như vậy
Được nhập Địa thứ sáu
Các pháp luôn lìa tướng
Không thủ cũng không xả
Tánh không, giống như huyễn
Lìa hai, không phân biệt
Ai có thể tùy thuận
Thật nghĩa vi diệu đó
Tâm không hề trái nghịch
Được nhập Địa thứ sáu*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trụ ở lợi thuận nhĩn
Đạt trí tuệ thân lực
Quán sát hết tất cả
Tướng sinh diệt thế gian
Nên biết được thế gian
Đều từ si ám sinh
Khi si ám đoạn diệt
Thì không còn thế gian
Quán sát pháp nhân duyên
Tùy thuận Đệ nhất nghĩa
Nhưng không hoại nhân quả
Tạo tác và giả danh
Như thật không người làm
Cũng chẳng có người nhận
Quán pháp hữu vi vậy
Như mây, không có thật
Không biết nghĩa chân đế
Nên gọi là vô minh
Từ đó có suy xét
Quả báo thân, khẩu hành
Do hành nên có thức
Liên tạo ra danh sắc
Cứ thế sinh ra đời
Đến chỗ sinh già chết
Hiểu rõ ba cõi này
Chỉ do tâm mà có
Biết mười hai nhân duyên
Đều từ một tâm này
Như vậy sự sống chết
Đều từ tâm mà có
Một khi tâm diệt rồi
Thì không còn sống chết
Vô minh có hai loại
Ngu si và tạo nghiệp
Cho đến già và chết
Phá tan loại năm ấm
Từ những việc như vậy
Nên có đủ khổ não
Việc này chấm dứt hết
Phiền não cũng không còn
Nếu đầy đủ vô minh
Thì liên tục không đoạn
Nếu chẳng đủ nhân duyên
Thì không còn liên tục
Vô minh và ái thủ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chính là phiền não đạo
Hành hữu là nghiệp đạo
Các thứ khác khổ đạo
Từ si đến sáu nhập
Được gọi là hành khổ
Xúc thọ là khổ khổ
Các thứ khác hoại khổ
Diệt ba khổ liên tục
Thì không còn ngã chấp
Vô minh và các hành
Là việc đời quá khứ
Từ thức cho đến thọ
Là việc của hiện tại
Từ ái đến sinh khổ
Là việc đời vị lai
Một khi vô minh diệt
Thì không còn khổ não
Si từ nhân duyên sinh
Nên có sự trói buộc
Chúng duyên nếu đã diệt
Các trói buộc cũng diệt
Từ nhân nên có quả
Nhân diệt thì quả diệt
Cứ thế quán các pháp
Tự tánh là trống không
Tùy thuận ở vô minh
Nên mới có thế gian
Nếu không thuận vô minh
Thì thế gian không có
Do đây nên có kia
Đây không thì kia không
Cứ thế mười cách quán
Pháp nhân duyên sâu xa
Quán nhân duyên liên tục
Khứ, lai và hiện tại
Không ngoài một tâm này
Phân biệt có ba đạo
Từ ba khổ quán sát
Các pháp sinh diệt kia
Không sở hữu, cùng tận
Nên quán theo thuận nghịch
Bồ-tát dần thâm nhập
Pháp mười hai nhân duyên
Biết trống không như huyễn
Như mộng, lại như bóng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như ánh lửa, huyền hóa
Giả dối không người tạo
Cũng chẳng có người nhận
Chỉ lừa gạt kẻ ngu
Cứ thế quán nhân duyên
Người trí tu pháp không
Không duyên thì không tướng
Biết hai thứ giả hư
Trong tất cả hữu ấy
Nơi đó không sở nguyện
Chỉ dùng tâm đại Bi
Thương xót độ chúng sinh
Bậc Đại sĩ cứ thế
Tu tập môn giải thoát
Tâm bi luôn vui thích
Vô lượng công đức Phật
Biết các pháp hữu vi
Đều từ hòa hợp có
Nên đạt vạn định không
Vô tướng và vô nguyện
Trí tuệ dần tăng trưởng
Thâm nhập thượng thuận nhãn
Đạt được trí giải thoát
Vô vi của Bồ-tát
Do vậy các căn lành
Dần dần thêm sáng trong
Cúng dường vô lượng Phật
Được chư Phật ngợi khen
Thường ở chỗ chư Phật
Xuất gia học Phật đạo
Đại tạng pháp chư Phật
Căn lành càng thêm lớn
Ví như dùng lưu ly
Để mài dũa vàng ròng
Ánh sáng càng rực rỡ
Dụ này cũng như vậy
Ví như trăng trong không
Tròn đầy và sáng rực
Bốn ngọn gió thổi đến
Cũng không thể ngăn dứt
Ánh sáng trí Bồ-tát
Dập tắt lửa phiền não
Bốn ma không thể phục
Dụ này cũng như vậy
Bồ-tát trụ địa này

Thường làm Thiện hóa vương
Các căn đều nhậm lệ
Phá trừ tăng thượng mạn
Làm tất cả nghiệp lành
Đều tùy thuận trí tuệ
Thanh văn có vấn nạn
Vẫn không bị cùng tận
Phật tử này nếu muốn
Siêng năng mà tu tập
Thì đạt được trăm vạn
Vạn ức môn Tam-muội
Được gặp trăm ngàn vạn
Ức số mười phương Phật
Như mùa Xuân trong mát
Ánh sáng mặt trời đẹp
Địa thứ sáu như vậy
Sâu xa khó thấy biết
Thanh văn không hiểu được
Bồ-tát đã lược thuyết.

M

Phẩm 7: ĐỊA VIỄN HÀNH

Lúc ấy, các Thiên chúng
Đang ở trong hư không
Mưa hoa thơm trên bảo
Như mây cúng dường Phật
Vui mừng cất tiếng hay
Khen ngợi thật lành thay!
Lành thay! Kim Cang Tạng
Khéo biết nghĩa Đệ nhất
Có vô lượng công đức
Hoa sen trong cõi người
Nói hạnh nghiệp thượng diệu
Lợi ích các thế gian
Tha hóa tự tại vương
Phóng ra ánh sáng, hương, hoa
Như mưa tuyết cúng dường
Trừ khổ não ưu bi
Chư Thiên cùng Thiên vương
Đồng cất tiếng vi diệu
Người nghe nghĩa, địa này
Sẽ được lợi ích lớn
Đồng thời trởi trăm ngàn
Kỹ nhạc hay cõi trời

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Thiên nữ ca hát
Đều nương thân lực Phật
Phật là Đấng tịch diệt
Biến ác nghiệp thành thiện
Tất cả các thế gian
Đều cung kính tôn trọng
Tuy vượt qua thế gian
Mà thị hiện pháp thế gian
Biết thân tướng như thật
Thị hiện các loại thân
Tuy dùng các âm thanh
Diễn nói pháp tịch diệt
Nhưng vẫn biết ngôn ngữ
Không có tướng âm thanh
Vượt qua trăm ngàn cõi
Cúng Phật vật thượng diệu
Biết thân và cõi Phật
Bỏ tướng trí tự tại
Tuy giáo hóa chúng sinh
Nhưng không tưởng nhân ngã
Rộng tu công đức lớn
Nhưng vẫn không tham chấp
Vì tà kiến thủ tướng
Lửa ba độc đốt thiêu
Không thủ chấp các tướng
Từ bi lại siêng năng
Chư Thiên và Thiên nữ
Đều hoan hỷ cúng dường
Khen ngợi như vậy rồi
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Lúc ấy, Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Đại chúng đều thanh tịnh
Xin nói tướng thứ bảy.*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh nghiệp Địa thứ sáu, nếu muốn nhập Địa thứ bảy thì từ phương tiện tuệ phát khởi mười diệu hạnh. Mười diệu hạnh đó là gì?

1. Bồ-tát khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng dùng tâm Từ bi ở trong chúng sinh.

2. Tùy thuận pháp bình đẳng của chư Phật nhưng vẫn không rời sự cúng dường chư Phật.

3. Luôn thích suy xét môn không trí, nhưng rộng tu tập tư lương phước đức.

4. Vượt xa ba cõi nhưng vẫn trang nghiêm ba cõi.

5. Diệt hết lửa phiền não, nhưng vẫn vì chúng sinh mà diễn nói pháp diệt trừ lửa tham, sân, si.

6. Tùy thuận các pháp coi đó như huyễn, như mộng, như bóng vang, như huyễn hóa, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, không có hai tướng.

7. Biết tất cả cõi Phật trống rỗng như hư không, các cõi đều lìa tướng; nhưng vẫn phát tâm tu hạnh thanh tịnh cõi Phật.

8. Biết Pháp thân của tất cả chư Phật là vô thân, nhưng vẫn hiện sắc thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm.

9. Biết âm thanh của chư Phật là tướng không thể nói, tin hiểu âm thanh của Như Lai xưa nay là tướng vắng lặng nhưng vẫn tùy thuận tất cả chúng sinh mà phát ra bao nhiêu thứ âm thanh trang nghiêm.

10. Biết chư Phật trong khoảnh khắc thông đạt việc của ba đời nhưng phải hiểu là trải qua bao nhiêu tướng, bao nhiêu thời gian, bao nhiêu kiếp số thì mới đạt quả Vô thượng Bồ-đề. Phải tùy thuận sự tin hiểu của chúng sinh mà nói như vậy.

Các Phật tử! Đó là mười diệu hạnh phát ra từ tuệ phương tiện. Đại Bồ-tát đầy đủ hạnh nghiệp của Địa thứ sáu, rồi tu tập diệu hạnh này, thì đạt được Địa thứ bảy. Các Phật tử! Như vậy tuệ phương tiện Hiện tiền, gọi là nhập Địa thứ bảy. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, nhập vô lượng tánh của chúng sinh, nhập vô lượng pháp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, nhập vô lượng tánh của thế gian, nhập vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, nhập vô lượng sự sai khác của các pháp, đạt vô lượng trí đặc đạo vô thượng của chư Phật, nhập vô lượng sự tính đếm số kiếp, nhập vô lượng sự thông đạt ba đời của chư Phật, nhập vô lượng sự tin thích sai khác của chúng sinh, nhập vô lượng sắc thân sai khác của chư Phật, nhập vô lượng căn tánh, chí hạnh sai khác của Phật và chúng sinh, nhập vô lượng âm thanh, ngôn ngữ của chư Phật làm cho chúng sinh vui vẻ, nhập vô lượng tâm, tâm sở hành sai khác của chúng sinh và chư Phật, nhập vô lượng hành tùy trí tuệ của chư Phật, nhập vô lượng sự tin hiểu của Thanh văn thừa, nhập vô lượng nhân duyên thuyết pháp để chúng sinh tin hiểu của chư Phật, nhập vô lượng sự tu tập trí tuệ của Bích-chi-phật, nhập vô lượng pháp môn do trí tuệ sâu xa của Phật đã thuyết giảng, nhập vô lượng đạo mà Bồ-tát đã thành, nhập vô lượng việc tu tập Đại thừa làm cho chúng sinh an nhập của chư Phật đã từng thuyết giảng. Bồ-tát lại nghĩ: Các Đấng Thế Tôn, có vô lượng, vô biên uy lực lớn như vậy, dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không thể biết được. Uy lực của chư Phật, ta nên tu tập, chứ không do sự phân biệt kia đây mà thành tựu; chỉ dùng sự không phân biệt, không thủ chứng mới thành. Bồ-tát dùng trí tuệ như thế khéo tư duy, thường tu tập đại tuệ phương tiện, để an trụ trong trí của Phật, vì pháp bất động. Nếu muốn phát khởi các phương độ chúng sinh không bị chướng ngại, thì thời vị lai cũng phát khởi, thời quá khứ cũng phát khởi; đi, đứng, nằm, ngồi cũng đều phát khởi phương pháp độ thoát chúng sinh; lìa các ấm cái, trụ trong oai nghi, không rời những tưởng niệm như vậy. Bồ-tát này, trong mỗi niệm có đầy đủ mười Ba-la-mật và mười Địa của Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trong mỗi niệm, dùng tâm đại Bi làm đầu, tu tập tất cả Phật pháp, đều hồi hướng lên trí tuệ của Như Lai.

Mười Ba-la-mật là: Vì cầu Phật mà Bồ-tát tu tập căn lành, ban cho tất cả chúng sinh, đó là Bố thí ba-la-mật; dập tắt tất cả lửa phiền não là Thi-la ba-la-mật; dùng Từ bi làm gốc, không thương tổn chúng sinh là Nhẫn nhục ba-la-mật; cầu căn lành tăng trưởng, không chán ghét là Tinh tấn ba-la-mật; tâm tu tập đạo, không buông lung, luôn hướng về Nhất thiết trí là Thiền ba-la-mật; hiểu các pháp từ xưa nay không sinh là Bát-nhã ba-la-mật; phát khởi vô lượng môn trí tuệ là Phương tiện ba-la-mật mong trí tuệ càng thù thắng là Nguyện ba-la-mật; tất cả ngoại đạo ma chướng không gây hại được là

Lực ba-la-mật; thành tựu như thật về tướng của tất cả pháp là Trí ba-la-mật. Cứ thế, trong mỗi niệm, đầy đủ mười Ba-la-mật. Lúc Bồ-tát đầy đủ mười Ba-la-mật thì cũng đầy đủ bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba môn giải thoát. Nói tóm lại, trong mỗi niệm đều đầy đủ tất cả các pháp trợ đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng: Phật tử! Chỉ Bồ-tát ở Địa thứ bảy, mới đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, hay trong các địa khác cũng đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại Bồ-tát ở trong mười địa, đều đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, nhưng vì ở Địa thứ bảy thù thắng nên được gọi tên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy, đầy đủ công hạnh, nhập đạo trí tuệ thần thông. Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát nguyện duyên với tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ hai, trừ được tâm ác cấu nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ ba, thế nguyện dần tăng trưởng, vì đạt được pháp sáng và đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ tư, vì được nhập đạo nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ năm, vì tùy thuận pháp hành thế gian nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ sáu vì nhập pháp môn sâu xa nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ bảy vì phát khởi tất cả Phật pháp nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Vì sao? Phật tử! Vì Đại Bồ-tát ở địa này, đạt trí tuệ do hành đạo, và nhờ sức này nên tự nhiên được thành tựu Địa thứ tám. Phật tử! Ví như hai hay ba tam thiên đại thiên thế giới, một bên thanh tịnh, một bên cấu uế; giữa hai cảnh giới khó vượt qua được, chỉ dùng sức tinh tấn lớn, sức thần thông lớn, sức nguyện lớn mới vượt qua. Các Phật tử! Bồ-tát thực hành các đạo khó vượt qua được, chỉ dùng sức nguyện lớn, sức trí tuệ lớn, sức phương tiện lớn thì mới có thể vượt qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Bồ-tát Địa thứ bảy gọi là Tịnh hạnh hay Cấu hạnh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Từ địa Hoan hỷ thứ nhất đến địa này, mọi việc làm của Bồ-tát, đều lìa nghiệp phiền não, tội lỗi. Vì sao? Vì hồi hướng đạo Vô thượng Bồ-đề, tùy địa vị mà thực hành hạnh thanh tịnh, nên không gọi là tội lỗi. Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương cỡi voi báu lớn, đi khắp bốn cõi, biết có kẻ nghèo, cùng, khổ, não; nhưng lỗi ấy không phải do vua; vì vua chưa khởi thân người, nếu bỏ thân vua thì sinh lên cõi trời Phạm thế, ở trong cung Phạm thế du hành khắp ngàn thế giới tỏ rõ oai lực của Phạm thiên; Lúc ấy, bỏ thân người. Phật tử! Bồ-tát cũng thế, từ Địa thứ nhất đến đây, ở trong pháp Ba-la-mật, biết tất cả những việc làm, những phiền não cấu uế của chúng sinh, nhưng không bị phiền não nhiễm ô, vì nương đạo lành nên không gọi là tội lỗi. Nếu Bồ-tát, bỏ tất cả công hạnh đã tu từ Địa thứ bảy nhập Địa thứ tám, mới gọi là nương thừa thanh tịnh của Bồ-tát, biết hết tất cả phiền não cấu uế của thế gian nhưng không bị phiền não ô nhiễm, cũng gọi là lỗi.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy, nhiều lỗi tham dục phiền não. Chúng sinh ở Địa thứ bảy này không gọi là người có phiền não, cũng không gọi là người không phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não không phát khởi, nên không gọi là có phiền não. Vì tham cầu trí tuệ Như Lai chưa mãn nguyện nên không gọi là người không phiền não. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, thành tựu thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh; còn những nghiệp bất thiện bị chư Phật quả trách. Những kẻ tùy thuận phiền não, tạo nghiệp như vậy, đều phải có lỗi, nhưng thiện nghiệp được chư Phật khen ngợi, đó là thường hạnh. Lại nữa, những kinh sách kỹ nghệ của thế gian như đã nói

trong Địa thứ năm, tự nhiên đạt được; ở trong tam thiên đại thiên thế giới, thật là hy hữu được làm bậc đại sư. Nhập Địa thứ tám, ngoài Như Lai ra không có chúng sinh nào mà tâm sâu xa, hạnh vi diệu sánh bằng. Bồ-tát này, đã có thiên định, thần thông, giải thoát Tam-muội, tuy chưa đạt quả báo nhưng tùy ý thọ thân tự tại, Bồ-tát trụ địa Viễn hành này trong mỗi niệm, tu tập đầy đủ sức tuệ phương tiện và tất cả pháp trợ Bồ-tát dần dần đầy đủ. Bồ-tát trụ địa Viễn hành này có thể nhập vào các Tam-muội Thiện trạch, Tam-muội Thiện tư nghĩa, Tam-muội Ích ý, Tam-muội phân biệt nghĩa tạng, Tam-muội Như thật trạch pháp, Tam-muội Kiến căn an trụ, Tam-muội Tri thần thông môn, Tam-muội Pháp tánh, Tam-muội Như Lai lợi, Tam-muội Chủng chủng nghĩa tạng, Tam-muội Bất hướng sinh tử Niết-bàn. Cứ thế thành tựu đầy đủ trăm vạn Tam-muội của Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh địa này. Bồ-tát đạt Tam-muội và trí tuệ phương tiện đó, vì thanh tịnh hoàn toàn, vì đạt sức đại Bi sâu xa nên vượt qua địa Thanh văn, Bích-chi-phật, hướng đến trí địa của Phật. Bồ-tát trụ ở địa này, vô lượng thân, khẩu, ý nghiệp đều hành vô tướng. Bồ-tát này, vì hạnh thanh tịnh mà sáng tỏ pháp Vô sinh nhẫn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Phật tử! Nếu Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất, thì có vô lượng thân, khẩu, ý nghiệp có thể vượt tất cả địa Thanh văn, Bích-chi-phật?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Vì duyên pháp lớn nên vượt qua được, chẳng phải là sức thật hành ở Địa thứ bảy đó, sức tự thật hành, tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật không thể hủy hoại. Phật tử! Ví như sinh trong nhà vua thì hơn tất cả quần thần trăm quan. Vì sao? Vì nhờ sức tôn quý, thân gởi nơi cao lớn, thành tựu trí tuệ, chân thật vượt hơn. Phật tử! Các Đại Bồ-tát, lúc mới phát tâm đã hơn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật; vì phát nguyện lớn, tâm thanh tịnh sâu xa. Nay trụ ở địa này, tự dùng trí lực nên vượt hơn.

Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy, đạt vô hành xa lìa sâu xa, thân, khẩu, ý nghiệp chuyên cầu pháp thù thắng nhưng không xả bỏ, nên tâm được thù thắng, tuy hành thực tế nhưng không chứng thực tế.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Đại Bồ-tát từ địa nào đến, thì nhập tịch diệt?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Đại Bồ-tát từ Địa thứ sáu trở đi thì nhập tịch diệt. Nay trụ địa này ở trong từng niệm đều có thể nhập tịch diệt nhưng không chứng tịch diệt. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu thân, khẩu, ý nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, hành thực tế nhưng không chứng thực tế. Phật tử! Ví như có người đi thuyền vào biển lớn, biết rõ cách đi, tương nước thì không bị tai họa của nước; Đại Bồ-tát trụ Địa thứ bảy cũng thế; nương thuyền Ba-la-mật, thực hành thực tế nhưng không chứng thực tế. Đó là do sức nguyện lớn của Bồ-tát, đạt được sức trí tuệ; là do Thiên định trí tuệ mà phát sinh trí tuệ lớn. Tuy rất thích Niết-bàn nhưng hiện thân sinh tử. Tuy bà con thường vây quanh nhưng tâm luôn xa lìa; vì nguyện lực thọ sinh trong ba cõi nhưng không bị pháp thế gian làm nhiễm ô, tâm luôn tịch tĩnh. Vì sức phương tiện nên tuy qua lại trong lửa nhưng không bị lửa thiêu đốt; tùy thuận trí Phật, chuyển địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Đạt đến pháp tạng của chư Phật, nhưng thị hiện ở trong cảnh giới ma. Tuy vượt bốn ma đạo, nhưng thị hiện hành hạnh của ma. Tuy thị hiện hành pháp ngoại đạo, nhưng thâm tâm không bỏ Phật pháp. Tuy hiện thân ở khắp thế gian, nhưng tâm luôn ở trong pháp xuất thế. Mọi việc đều trang nghiêm hơn Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi

nhân. Tứ thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân, Phạm thiên vương; nhưng không bỏ pháp lạc, pháp ái. Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ trong địa Viễn hành, được gặp trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Phật, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chiếu; cúng dường chư Phật rồi hộ trì Phật pháp. Dù các Thanh văn, Bích-chi-phật tài trí vấn nạn, cũng không thể phá được. Bồ-tát này thường yêu chúng sinh, nên pháp nhẫn dần được thanh tịnh. Bồ-tát này trong trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, căn lành sẽ trở nên thù thắng và thanh tịnh.

Phật tử! Ví như luyện vàng ròng, mà biết trang sức lẫn lộn những báu vật đẹp thì sáng rực, đẹp đẽ hơn; các báu vật khác không thể sánh bằng. Các Phật tử! Bồ-tát cũng thế, trụ trong địa Viễn hành, các căn lành đều phát sinh từ trí tuệ phương tiện, nên dần dần được sáng suốt, không ai phá được.

Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của tất cả các ngôi sao và mặt trăng không thể sánh bằng. Nó có thể làm khô cạn nước bùn trong cõi Diêm-phù-đề. Bồ-tát cũng thế, trụ địa Viễn hành, căn lành dần dần thù thắng, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng; lại có thể làm khô cạn bùn phiền não nhiễm ô của chúng sinh.

Phật tử! Đó là Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, địa Viễn hành. Bồ-tát trụ địa này, thường làm Tha hóa tự tại tại Thiên vương, các căn lành lợi, thường phát khởi duyên lành để chúng sinh ngộ đạo, tu tập những nghiệp lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự và đều không rời niệm Phật, niệm pháp và niệm về chúng đại Bồ-tát bạn; cho đến không rời niệm đầy đủ nhất thể chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh ta đều là người đứng đầu, người tôn quý, là chỗ nương tựa cho chúng sinh. Bồ-tát này nếu siêng năng tu tập thì trong khoảnh khắc, đạt trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội, và có thể thị hiện cả trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện của Bồ-tát thì hơn số kia, dù có trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, vẫn không thể tính biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

*Trí tuệ sâu, tâm định
Đủ hạnh, Địa thứ sáu
Cùng lúc sinh phương tiện
Trí tuệ, nhập Thất địa
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Và tu tâm Từ bi
Thuận Phật pháp bình đẳng
Mà cúng dường chư Phật
Tuy dùng trí quán không
Nhưng tu phước không chán
Sau đó được an nhập
Địa Viễn hành thứ bảy
Tuy trang nghiêm ba cõi
Nhưng tâm thích xa lánh
Tâm tuy luôn tịch diệt
Nhưng diệt những phiền não
Hành không, pháp bất nhị
Ví như là huyễn mộng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhưng hành tâm Từ bi
Được nhập Địa thứ bảy
Tuy quán khắp các cõi
Trống rỗng như hư không
Nhưng lại khéo trang nghiêm
Thanh tịnh các cõi Phật
Tuy biết thân của Phật
Đồng pháp tướng, không tướng
Nhưng có ba hai tướng
Và tám mươi vẻ đẹp
Tuy biết được chư Phật
Tướng, không thể nói năng
Trang Nghiêm âm thanh Phật
Khiến thế gian vui vẻ
Tuy biết được chư Phật
Thành đạo trong một niệm
Nhưng thị hiện nhiều kiếp
Dẫn dắt các chúng sinh
Cứ thế biết các pháp
Được ánh sáng pháp soi
Bồ-tát cứ như thế
Tức nhập Địa thứ bảy
Trụ địa này, quán sát
Vô lượng hạnh chúng sinh
Cũng biết được vô lượng
Uy lực của chư Phật
Thế gian và kiếp số
Pháp tánh đều vô lượng
Lại biết những chúng sinh
Ham thích các dục lạc
Biết giảng pháp ba thừa
Đều là vô lượng cả
Ta phải nên giáo hóa
Thành tựu các chúng sinh
Phải tư duy như vậy
Tuệ phương tiện hòa hợp
Dù đi, đứng, nằm, ngồi
Đều hành đạo như vậy
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Đủ pháp trợ Bồ-đề
Đó chính là mười pháp
Ba-la-mật sâu xa
Các Bồ-tát như vậy
Tu tập nhiều phước đức
Bố thí cho chúng sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là Thí ba-la-mật
Diệt trừ tâm nhơ, ác
Là Giới ba-la-mật
Không bị sáu trần hại
Nhẫn nhục ba-la-mật
Phát khởi pháp thù thắng
Tinh tấn ba-la-mật
Đạt được đạo bất động
Là Thiền ba-la-mật
Đạt Vô sinh pháp nhẫn
Bát-nhã ba-la-mật
Hồi hướng về Phật đạo
Phương tiện ba-la-mật
Cầu mong pháp thù thắng
Là Nguyện ba-la-mật
Không có ai hủy hoại
Là Lực ba-la-mật
Hiểu pháp nói như thật
Là Trí ba-la-mật
Các pháp trợ Bồ-đề
Thâu tóm trong mỗi niệm
Phát thệ nguyện rộng sâu
Làm những việc lớn lao
Công đức ở Sơ địa
Được gọi là đầy đủ
Địa thứ hai gọi là
Trừ các tâm nhơ xấu
Địa thứ ba nguyện lớn
Thứ tư là trụ đạo
Thứ năm tùy thế hành
Thứ sáu nhập thâm pháp
Đạt tướng phân vô sinh
Dần dần được tăng trưởng
Thứ bảy gom tất cả
Đủ pháp phần Bồ-đề
Phát sinh các công đức
Và tất cả thệ nguyện
Các công đức như vậy
Ở trong Địa thứ tám
Tất cả mọi hạnh nghiệp
Tự nhiên được thanh tịnh
Địa Viễn hành khó qua
Chỉ sức trí lớn được
Như ngăn mé hai nước
Khó có thể vượt qua

Ở trong Địa thứ bảy
Không có nhiệm như vua
Người trụ trong đạo này
Không gọi là tội lỗi
Nếu đạt Địa thứ tám
Địa trí tuệ Bồ-tát
Lúc này vượt ý giới
An trụ trong trí nghiệp
Như Phạm vương nhìn đời
Không được gọi là người
Bồ-tát tội không nhiễm
Như hoa sen trong nước
Bồ-tát trụ địa này
Vượt qua các phiền não
Không gọi là phiền não
Cũng không hết phiền não
Nhập trong chánh đạo này
Không có các phiền não
Nhờ nguyện cầu Phật đạo
Không gọi hết phiền não
Đối với pháp thế gian
Kinh sách và kỹ nghệ
Văn tụng và chú thuật
Tự nhiên biết rõ cả
Tu tập pháp thiền định
Và các pháp thân thông
Vô lượng tâm lợi đời
Phát khởi mọi việc ấy
Lúc ấy, Đại Bồ-tát
Vượt qua hạnh Nhị thừa
An trụ Địa thứ bảy
Trong các hạnh Bồ-tát
Từ lúc mới phát tâm
Sức của đại nguyện thù thắng
Nay ở trong địa này
Sức trí tuệ thù thắng
Ví như con của vua
Tuy nhỏ, thuộc tôn quý
Sau nhờ đủ công đức
Nên vượt hơn mọi người
Địa này được trí sâu
Dần phát tâm tinh tấn
Niệm niệm nhập tích diệt
Nhưng không hề thủ chứng
Ví như người đi thuyền

Vào trong biển rộng lớn
Tuy vào chỗ nước sâu
Nhưng không bị chìm chết
Hạnh Bồ-tát thù thắng
Với trí tuệ phương tiện
Đầy đủ các công đức
Thế gian khó biết được
Cúng dường vô lượng Phật
Tâm thì luôn thanh tịnh
Như vàng ròng trang sức
Xen lẫn các tạp báu
Được ánh sáng trí Phật
Làm khô dòng nước ái
Ví như ánh mặt trời
Làm khô các dòng nước
Bồ-tát trụ địa này
Làm Tha hóa tự tại
Các căn đều lạnh lợi
Thông đạt được đạo quả
Nếu siêng năng tu tập
Được gặp mười ngàn ức
Na-do-tha Đức Phật
Dùng sức nguyện hơn đây
Địa thứ bảy trí sáng
Thế gian, hàng Nhị thừa
Đều không thể biết được
Nay đã lược nói xong.

M

Phẩm 8: ĐỊA BÁT ĐỘNG

Tha hóa tự tại vương
Chư Thiên và Bồ-tát
Nghe giảng thuyết thượng hạnh
Ai nấy đều vui mừng
Cúng dường Phật, đệ tử
Mưa các loại hoa thơm
Anh lạc và cờ lọng
Hương bột cùng áo báu
Ngọc ma-ni chân diệu
Các vật trang sức thân
Như mây trong hư không
Rải cúng Phật, đại chúng
Thiên nữ trong hư không
Trỗi các thứ kỹ nhạc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cúng dường Đức Như Lai
Và các Đại Bồ-tát
Đồng cất tiếng vi diệu
Khen ngợi những công đức
Hết thủy bạc trí tuệ
Tối tôn trong chúng sinh
Vì thương xót thế gian
Đức Phật hiện thân thông
Hoa hương và trân bảo
Đều phát ra âm thanh
Nhiều lông như cát bụi
Thị hiện na-do-tha
Vô lượng các Đức Phật
Ở trong đó thuyết pháp
Trên mỗi đầu sợi lông
Thấy vô lượng cõi Phật
Tu-di, Thiết vi, biển
Thế gian không chật hẹp
Trên mỗi đầu sợi lông
Đủ cả ba đường ác
Trời, người, A-tu-la
Đều phải chịu nghiệp báo.
Thấy trong các cõi Phật
Diệu âm của chư Phật
Chuyển pháp luân vô thượng
Tùy tâm niệm chúng sinh
Ở trong các cõi Phật
Đủ loại thân chúng sinh
Nước có thân chúng sinh
Thân chúng sinh có nước
Tất cả các trời người
Đều không được ở chung
Phật, trước đã quán sát
Sau mới thuyết giảng nói
Các cõi nước vi tế
Tâm chúng sinh tinh tế
Những cõi nước thô ác
Tâm tương chúng sinh thô
Phật thị hiện như vậy
Đầy đủ sức thần thông
Vì chúng sinh thuyết pháp
Việc ấy không cùng tận
Dùng diệu âm như vậy
Khen ngợi Đức Thế Tôn
Ai nấy đều vui mừng

*Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Phật tử! Hãy thuyết giảng
Nhập tướng Địa thứ tám.*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát, đã tu tập hạnh vi diệu của Địa thứ bảy, đạo phương tiện trí tuệ thanh tịnh, khéo tu tập pháp trợ đạo; với sức của đại nguyện, tâm an trụ bất diệt, được thần lực chư Phật hộ trì, được sức căn lành, luôn nghĩ và tùy thuận oai lực, vô úy và pháp Bất cộng của Như Lai; tâm hoan hỷ, tâm sâu xa, thành tựu thiện tịnh, phước đức trí lực; tâm đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tu hành vô lượng trí đạo, có thể nhập nguồn gốc của các pháp, không sinh, không diệt, không tướng, không xuất, không mất, không đi, không trở lại, không có tánh sở hữu, trước giữa sau bình đẳng, không khác Như Lai; trí không phân biệt; tất cả tâm, ý, thức, nghĩ nhớ, phân biệt, không có sự tham chấp; nhập tất cả pháp, như tánh hư không. Đó là Bồ-tát đạt Vô sinh pháp nhẫn, nhập Địa thứ tám, tức thời nhập địa Bất động, gọi là Bồ-tát có hạnh sâu xa, khó biết được, không thể phân biệt, lìa tất cả tướng, dứt tất cả tướng, lìa tất cả tham chấp. Vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể hủy hoại; trước mắt, luôn đạt được sự xa lìa lớn.

Phật tử! Ví như Tỳ-kheo đạt thần thông, thì tâm được tự tại, tuần tự nhập diệt tận định. Tất cả tâm xao động, nhớ tưởng, phân biệt, đều chấm dứt. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Viễn hành thì mọi việc đều chấm dứt, đạt được việc không thân, khẩu, ý, trụ trong xa lìa lớn.

Phật tử! Ví như người nằm mộng, muốn qua sông sâu; lúc ấy, người này phát tinh tấn lớn, tìm phương cách lớn để qua sông này, nhưng khi chưa qua sông bỗng nhiên thức dậy, thì những phương tiện và ý muốn qua sông đều mất hết cả.

Các Phật tử! Cũng vậy, Đại Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến đây đã phát đại tinh tấn, rộng tu hành đạo; đến địa Bất động, tất cả sự sợ hãi đều vứt bỏ hết, không hành hai tâm, những nhớ nghĩ không còn hiện khởi. Ví như người sinh lên cõi Phạm thế thì phiền não của cõi dục không hiện khởi. Cũng thế, các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa Bất động, tất cả tâm, ý, thức không còn hiện khởi; ngay cả tâm Phật, tâm Bồ-đề, tâm Niết-bàn cũng không hiện khởi, huống gì tâm đang sinh trong thế gian!

Phật tử! Đại Bồ-tát tùy thuận địa này là do sức bản nguyện. Lại nữa, chư Phật vì vị ấy mà hiện thân hình, trụ trong các địa, ở trong dòng nước pháp, lấy trí tuệ Như Lai làm nhân duyên. Chư Phật đều nói: Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Ông đã đạt nhẫn, thứ nhất, tùy thuận pháp của tất cả chư Phật. Thiện nam! Ta có mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng; ông nay chưa đạt được, nhưng để đạt công đức này nên siêng năng tu tập, đừng bỏ pháp nhẫn này. Thiện nam! Tuy ông đạt pháp giải thoát tịch diệt sâu xa bậc nhất này, nhưng phạm phu chúng sinh do bất thiện, không tịch tịnh, nên thường phát khởi các phiền não, bị bao nhiêu là giác quán gây hại, ông nên thương xót những chúng sinh này. Lại nữa, thiện nam! Ông hãy nhớ bản nguyện của mình là muốn đem lợi ích lớn cho chúng sinh, muốn đạt môn trí tuệ không thể nghĩ bàn. Lại nữa, thiện nam! Tất cả tánh của các pháp, tất cả tướng của các pháp, hoặc có Phật, hoặc không Phật vẫn thường trụ, không khác. Các Đức Như Lai không vì đạt pháp này, mà gọi là Phật. Thanh văn, Bích-chi-phật cũng có thể đạt pháp tịch diệt không phân biệt này.

Thiện nam! Ông hãy quán sát vô lượng thân tướng thanh tịnh của chúng ta, vô lượng trí tuệ, vô lượng cõi nước thanh tịnh; mà phát khởi vô lượng trí tuệ, vô lượng phương tiện, vô lượng ánh sáng, vô lượng tiếng thanh tịnh; nay ông nên phát khởi những việc như vậy. Lại nữa, thiện nam! Ông nay vừa đạt một pháp sáng, đó là tất cả pháp tịch diệt, không có sự phân biệt; pháp sáng không sinh, chúng ta đạt được, dù trải qua vô lượng, vô biên ức kiếp tính đếm, cũng không thể biết được. Vì đạt pháp này nên ông phải phát khởi hạnh này. Thiện nam! Ông quán vô lượng cõi nước ở mười phương, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp sai khác, ông phải thông đạt thật đúng đắn việc này, tùy thuận trí như vậy. Bồ-tát này, được chư Phật cho vô lượng, vô biên pháp môn làm nhân duyên để phát khởi trí tuệ như thế vì vô lượng pháp môn. Bồ-tát ấy có thể phát khởi vô lượng trí nghiệp sai khác, cũng đều thành tựu.

Các Phật tử! Nay tôi giảng thuyết cho các ông; nếu chư Phật không làm Bồ-tát này trụ môn trí tuệ đó, thì lúc ấy, Bồ-tát thủ chứng Niết-bàn rốt ráo, bỏ việc lợi ích chúng sinh. Vì chư Phật ban cho Bồ-tát này, vô lượng, vô biên nhân duyên để phát khởi trí tuệ, nên trong một niệm, trí tuệ được phát sinh. Nếu từ Địa thứ nhất cho đến hết Địa thứ bảy, mà so với địa này thì không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần ngàn vạn ức, trăm ngàn vạn ức na-do-tha, cho đến không bằng một phần vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, cho dù tính đếm thí dụ thế nào, cũng không sánh kịp. Vì sao? Vì trước dùng một thân hành đạo tu tập công đức; nay ở địa này, đạt vô lượng thân, tu đạo Bồ-tát; dùng vô lượng âm thanh, dùng vô lượng trí tuệ, vô lượng chỗ thọ sinh, vô lượng cõi thanh tịnh, vô lượng sự giáo hóa chúng sinh, cúng dường hầu cận vô lượng Phật, tùy thuận vô lượng Phật pháp, vô lượng sức thần thông, vô lượng đại hội sai khác, vô lượng nghiệp thân, khẩu, ý tập trung, tất cả đạo hạnh của Bồ-tát, vì pháp bất động vậy.

Phật tử! Ví như có người đi thuyền vào biển lớn, lúc chưa vào biển thì dùng nhiều công sức, như dùng tay chèo, đến khi vào biển lớn rồi thì không dùng sức nữa, chỉ cần dùng sức gió. Khi vào trong biển lớn nếu chỉ do công sức của mình, thì dù có đi trăm ngàn năm, cũng không bằng được một ngày nhờ sức gió. Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, tu tập nhiều căn lành tư lương, đi thuyền Đại thừa đến biển trí tuệ lớn của Bồ-tát, trong khoảnh khắc, không dùng công sức vẫn gần được trí tuệ của tất cả Phật; nếu dùng công sức của mình, thì dù trải qua một kiếp, trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể đạt được.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát Địa thứ tám, từ trí tuệ phương tiện của mình, phát sinh tâm vô công dụng, ở trong đạo Bồ-tát, tư duy uy lực trí tuệ của Phật. Đó là biết thế giới sinh diệt hoại thành. Biết do nghiệp nhân duyên gì diệt, nên thế giới hoại; biết do nghiệp nhân duyên gì tập hợp, nên thế giới thành. Bồ-tát biết được tướng nhỏ của tánh đất; biết tướng lớn của tánh đất, tướng vô lượng, của tánh đất; biết tướng sai biệt của tánh đất; biết tướng nhỏ tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt của tánh nước, gió, lửa; biết tướng nhỏ nhứt của vi trần, biết tướng sai biệt của vi trần, sự sai khác của vi trần có trong một cõi nước đều biết hết. Biết trong một cõi nước có bao nhiêu vi trần, đất, nước, gió, lửa. Biết bao nhiêu là vi trần vật báu, bao nhiêu vi trần thân chúng sinh; vi trần vạn vật sai khác trong thế giới; phân biệt chúng sinh với thân thô thân tế bao nhiêu vi trần; thân sinh vào địa ngục; bao nhiêu là vi trần thân sinh vào súc sinh; bao nhiêu vi trần thân sinh vào ngạ quỷ, bao nhiêu là vi trần thân sinh vào A-tu-la bao nhiêu là vi trần, thân sinh cõi trời, bao nhiêu là vi trần thân sinh vào cõi người đều biết rõ. Bồ-tát này nhập

vào trí phân biệt vi trần, biết sự thành hoại của cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, biết tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai khác của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc biết ba cõi như thế. Đó là trợ trí sáng suốt giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát. Khéo biết phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát nơi nên thọ sinh, tùy thuận nơi sinh của chúng sinh, tùy thân của chúng sinh mà thọ sinh. Bồ-tát này thị hiện thân có khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, tùy thuận thân chúng sinh mà có sự sai khác. Ví như mặt trời hiện ảnh trong nước, thân có khắp trong hai, tam thiên đại thiên thế giới, hoặc trong ba, bốn, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm, tam thiên đại thiên thế giới, hoặc ngàn, vạn, trăm vạn, ngàn vạn, trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới. Cho đến hiện thân khắp trong vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, tính kể tam thiên đại thiên thế giới, tùy thân sai khác của chúng sinh mà thọ thân. Bồ-tát này thành tựu trí tuệ như vậy rồi, ở trong một thế giới, thân không dao động, cho đến không thể kể xiết cõi Phật, tùy thân chúng sinh, tùy sự tin ưa, ở trong đại hội của chư Phật mà thị hiện thân hình. Nếu ở trong hội Sa-môn thì thị hiện hình sắc Sa-môn; nếu ở trong chúng Bà-la-môn thì hiện hình sắc thân Bà-la-môn, nếu ở hàng Sát-đế-lợi thì hiện hình Sát-đế-lợi; nếu ở trong hàng cư sĩ thì thị hiện thân cư sĩ, nếu ở trong Tứ thiên vương, Đế Thích, Ma, Phạm thiên thì thị hiện thân Phạm thiên, cho đến thị hiện thân A-ca-nị-sắc của cõi trời A-ca-nị-sắc. Người đáng dùng thân Thanh văn để độ thoát thì hiện thân Thanh văn; người đáng dùng thân Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật thì hiện thân Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật để độ thoát. Phật tử! Có vô số cõi Phật, tùy thân hình chúng sinh và sự tin ưa sai khác mà thị hiện thọ thân; nhưng thật ra là đã xa lìa thân tướng sai biệt, luôn an trụ trong sự bình đẳng của các thân. Bồ-tát này biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai; biết thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát này, biết sự ham thích sâu xa của chúng sinh; hoặc lấy thân chúng sinh làm thân mình; lấy thân chúng sinh làm thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không; hoặc lấy thân cõi nước làm thân mình, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không; hoặc lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cho đến thân hư không; hoặc lấy thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát này biết thân tạo nghiệp, thân quả báo, thân phiền não, thân sắc, thân vô sắc, tướng to tướng nhỏ tướng như tướng tịnh, tướng vô lượng, tướng rộng lớn, tướng điền đảo, tướng bằng phẳng, tướng quanh co, tướng vuông và tướng vuông sai khác của cõi nước Chư Phật; biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt; thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai là giả danh sai biệt, khéo phân biệt giảng thuyết như thật các thân tướng: thân Bồ-đề, thân nguyện, thân hóa hiện, thân thọ thần lực, thân tướng tốt trang nghiêm, thân thế lực, thân ý sinh, thân phước đức, thân trí, thân pháp. Khéo phân biệt, giảng thuyết như thật các thân tướng; biết thân pháp là tướng bình đẳng, không hoại, biết thân hư không có tướng vô lượng, tướng cùng khắp, tướng vô hình. Bồ-tát này khéo biết sự sinh khởi các thân như vậy thì được mạng tự tại, tâm tự tại, tài vật tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, tín giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại. Bồ-tát này đạt được mười tự tại của Bồ-tát. Lúc ấy, là người có trí chẳng thể nghĩ bàn, là người vô lượng trí, là người có trí rộng lớn, là người có trí không thể hoại. Bồ-tát tùy thuận trí tuệ như vậy, nên rất rạo rỡ thường tịnh; phát khởi nghiệp thân, khẩu, ý, không có tội; nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý theo tác động của trí tuệ, lấy Bát-nhã ba-la-mật làm tăng thượng, đại Bi làm

đầu, khéo tu phương tiện, khéo phát khởi thế nguyện, được thần thông chư Phật ủng hộ, không bỏ trí làm lợi ích chúng sinh, biết tất cả mọi việc sai khác trong vô biên thế giới.

Các Phật tử! Nói tóm lại, Bồ-tát trụ địa Bất động, mọi việc làm của thân, khẩu, ý đều hợp với tất cả Phật pháp. Bồ-tát đạt địa này vì lìa được tất cả phiền não, nên an trụ trong tâm lực thanh tịnh; vì tâm không rời đạo, nên trụ trong tâm lực sâu xa; vì không bỏ chúng sinh, nên khéo an trụ trong bi lực rộng lớn; vì cứu tất cả thế gian, nên khéo trụ trong sức từ rộng lớn; vì không quên pháp đã nghe nên an trụ trong sức Đà-la-ni; vì phân biệt chọn lựa tất cả Phật pháp, nên khéo an trú trong tất cả sức nhạo thuyết; vì đi lại trong vô số thế giới khác, nên khéo an trụ trong sức thần thông; vì không bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát nên an trụ trong nguyện lực; vì tu tập tất cả Phật pháp nên an trụ trong lực Ba-la-mật; vì khéo phát khởi Nhất thiết chủng trí nên an trụ trong sức Như Lai. Bồ-tát này đạt trí lực như vậy, nên thị hiện làm mọi việc sẽ không bị lỗi lầm. Các Phật tử! Đại Bồ-tát ở địa này không thể bị hủy hoại, nên gọi là địa Bất động; trí tuệ không lay chuyển nên gọi là địa Không thoái chuyển; tất cả thế gian khó lường biết được, nên gọi là địa oai đức; không có tội lỗi gia nghiệp nên gọi là địa Vương tử; tùy ý tự tại nên gọi là địa sinh Bồ-tát; hoàn toàn không tạo tác nên gọi là địa Thành; khéo biết phân biệt nên gọi là địa cứu cánh; khéo phát khởi đại nguyện nên gọi là địa Biến hóa; không chấp các pháp nên gọi là địa Thắng xứ; khéo tu tập phát khởi tiên đạo, nên gọi là địa Vô công lực.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát đạt trí tuệ như vậy, gọi là nhập cảnh giới Phật, được ánh sáng công đức Phật soi rọi, gọi là tùy oai nghi hạnh nghiệp của Phật, hướng đến Phật pháp, luôn được thần thông của Phật ủng hộ, luôn được Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương cung phụng, được thần Kim Cang mật tích hộ vệ, khéo phát khởi Thiền định sâu xa, luôn thị hiện vô lượng thân sai biệt. Trong mỗi thân, đều có uy lực, đạt quả báo lớn và sức thần thông, tự tại trong vô biên Tam-muội, được vô lượng sự thọ ký, tùy theo sự thành tựu của chúng sinh mà thị hiện thành tựu vô lượng Bồ-đề. Bồ-tát này nhập trí tuệ lớn như vậy, thông đạt hết các pháp, thường phóng ra ánh sáng trí tuệ lớn, vượt qua đạo pháp tánh không chướng ngại, biết đạo pháp sai khác của thế gian, thị hiện được tất cả công đức, tùy ý tự tại, hiểu rõ đời trước đời sau, nhập trong trí hồi chuyển ma đạo, nhập cảnh giới mà Như Lai đã tu hành, thường ở trong vô biên thế giới mà hành đạo Bồ-tát. Vì không tướng lay chuyển nên gọi địa này là Bất động.

Các Phật tử! Các Đại Bồ-tát ở địa Bất động, phát sinh sức Thiền định luôn gặp vô số chư Phật, không bỏ sự cúng dường nào, luôn cúng dường chư Phật. Bồ-tát này, trong mỗi kiếp, ở mọi nơi đều gặp vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ Phật để cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen tìm đủ mọi vật, mọi việc để cúng dường, gần gũi chư Phật, theo Phật học tất cả pháp môn sai khác của thế gian, dần dần vào sâu tạng pháp của Như Lai, học hỏi mọi sự sai khác của tánh thế gian, vẫn không cùng tận. Cho dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không thể nói hết, các căn lành lại càng sáng tịnh. Ví như vàng ròng đã được luyện thành xen lẫn tạp bảo làm ra chuỗi đeo vào cổ vị vua thống lãnh bốn châu thiên hạ, người cỡi Diêm-phù-đề không thể đoạt được.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ địa Bất động này, các căn lành dần dần sáng tịnh, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Bồ-tát ở Địa thứ bảy cũng không thể hoại được. Bồ-tát trụ ở địa này khéo dùng môn trí phân biệt, nên ánh sáng trí tuệ diệt phiền

não của chúng sinh. Phật tử! Ví như người làm chủ ngàn thế giới là Đại phạm Thiên vương, trong khoảnh khắc, lưu bố tâm Từ lan khắp ngàn thế giới, lại phóng ra ánh sáng khắp các cõi ấy. Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ trong địa Bất động, từ thân phóng ra ánh sáng soi khắp chúng sinh trong mười vạn tam thiên đại thiên thế giới, kể đến diệt trừ phiền não làm cho chúng được thanh tịnh.

Phật tử! Đó là lược nói địa Bất động của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng không thể nói hết. Bồ-tát trụ trong địa này, thường làm Đại phạm Thiên vương, chủ cả ngàn cõi, các căn lanh lợi, trao cho chúng sinh, đối với Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát thì đạo nhân duyên Ba-la-mật không bao giờ cùng tận. Nói trong tánh sai biệt của thế gian thì không ai hoại được. Làm những việc lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự; tất cả đều không rời nhớ nghĩ về Phật, về pháp, về chúng Bồ-tát bạn; cho đến không rời nhớ nghĩ về Nhất thiết chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh, ta cũng người đứng đầu, người tôn quý, và luôn làm chỗ dựa cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này, nếu siêng năng tu tập thì trong khoảnh khắc sẽ đạt Tam-muội nhiều như số bụi trong trăm ngàn vạn tam thiên đại thiên thế giới; cho đến có thể thị hiện Bồ-tát quyền thuộc cũng nhiều như số vi trần trong trăm ngàn tam thiên đại thiên thế giới. Nếu dùng nguyện lực, thần thông tự tại, thì hơn số ấy; dù trải qua trăm ngàn ức kiếp cũng không thể nói hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

*Bồ-tát Địa thứ bảy
Đã đạt tuệ phương tiện
Khéo tu pháp trợ đạo
Luôn luôn niệm đại nguyện
Được thân lực Phật hộ
Thành tựu các căn lành
Ví mong cầu thắng trí
An nhập Địa thứ tám
Khéo tu tập phước đức
Lại thêm Từ bi lớn
Bỏ những tâm hữu hạn
Tâm ví như hư không
Ở trong pháp giảng thuyết
Tâm đạt sức quyết định
Do vậy đạt tịch diệt
Vô sinh nhãn vi diệu
Các pháp từ xưa nay
Không sinh cũng chẳng diệt
Không tướng, không xuất phát
Không mất cũng chẳng hành
Các pháp trước, giữa, sau
Như như, không phân biệt
Không có tâm ý hành
Ví như là hư không
Thành tựu nhãn như vậy
Không có các hý luận*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đạt địa Bất động này
Hạnh sâu xa tịch diệt
Tất cả các thế gian
Không thể đo lường được
Tất cả tướng của tâm
Đều đã chấm dứt hết
Bồ-tát trụ địa này
Tâm thức không phân biệt
Như nhập diệt tận định
Không suy nghĩ phân biệt
Ví như người nằm mộng
Vội vàng muốn qua sông
Tỉnh dậy tâm trống rỗng
Tự biết không tạo tác
Đạt nhãn sâu xa này
Diệt tất cả tướng niệm
Cũng như các Phạm vương
Không phiền não cõi Dục
Trước nhờ nguyện lực hộ
Giờ được chư Phật dạy
Pháp nhãn số một này
Là chức vị của Phật
Trí lực sâu của ta
Vô úy, pháp Bất cộng
Nay ông chưa có được
Hãy siêng năng tu tập
Ông nay tuy dập tắt
Tất cả lửa phiền não
Nhưng hãy xét thế gian
Phiền não luôn hừng hực
Hãy nhớ nguyện của mình
Muốn lợi ích chúng sinh
Nên hiểu hết các pháp
Rộng độ tất cả loài
Tướng thật tánh các pháp
Thường trụ không đổi khác.
Nhi thừa tuy đạt được
Không thể gọi là Phật
Chỉ đạt đến vô ngại
Trí sâu xa vi diệu
Nhờ thông hiểu ba đời
Nên được gọi là Phật
Là Đấng vô đẳng đẳng
Được trời người cúng dường
Mở bày các pháp trí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khiến nhập pháp của Phật
Thành tựu không cùng tận
Vô lượng trí tuệ mầu
Các pháp hành từ trước
Chẳng bằng một niệm này
Các Bồ-tát như vậy
Đạt địa diệu trí tuệ
Dù chỉ trong một niệm
Thân đến khắp mười phương
Nhập môn trí tuệ này
Hành đạo nhanh không ngại
Như đi trong biển lớn
Nhờ sức gió đẩy nhanh
Bỏ hết tâm dụng công
Chỉ trụ trong trí nghiệp
Quán thế giới mười phương
Thành hoại và an trụ
Biết bốn đại là một
Lại biết mọi sai khác
Vô lượng tướng lớn nhỏ
Đủ các thứ sai biệt
Biết được số vi trần
Tam thiên đại thiên giới
Lại biết thân chúng sinh
Số vi trần bốn đại
Thân chư Thiên quý báu
Số vi trần sai khác
Soi sáng khắp mọi nơi
Các việc khác cũng vậy
Nhờ nhân duyên trí tuệ
Tâm dần được nhu hòa
Vì lợi ích chúng sinh
Thân cùng khắp các cõi
Lấy thân của chúng sinh
Làm thân của chính mình
Và các loại thân hình
Trong thế giới chư Phật
Như nhật nguyệt theo gió
Ảnh hiện trong dòng nước
Bồ-tát cũng như vậy
Tùy thuận gió trí tuệ
Thường trụ trong pháp tánh
Lặng yên không dời đổi
Với chúng sinh tâm tịnh
Hiện đủ loại thân hình*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tùy ý chúng ưa thích
Mà thị hiện thọ sinh
Ở trong hội trời người
Thị hiện thân hình ấy
Với nhân duyên Bồ-tát
Trong hòa hợp, tự tại
Cho đến tùy thuận ý
Mà thị hiện thân Phật
Thân chúng sinh, cõi nước
Thân nghiệp báo, Hiền thánh
Thân Trí và thân pháp
Biết đều là bình đẳng
Chính vì nhân duyên này
Đạt thần thông như ý
Vì khiến đời an vui
Mà hiện các thân hình
Nên đạt được mười thứ
Trí tự tại vì diệu
Làm việc bằng trí tuệ
Tùy thuận tâm Từ bi
Khéo léo tu tập hết
Tất cả pháp của Phật
Trụ trong ba tịnh nghiệp
Vững chãi như Tu-di
Lại đạt được mười lực
Của các Đại Bồ-tát
Tất cả chúng ma quân
Đều không lay chuyển được
Luôn được chư Phật hộ
Thích Phạm đều kính lạy
Thần Kim Cang mật tích
Luôn theo để hộ vệ
Bồ-tát đạt địa này
Công đức không hạn lượng
Trải qua trăm vạn kiếp
Không thể nói hết được
Gần gũi vô số Phật
Căn lành càng tăng trưởng
Như vàng ròng tạp bảo
Trang sức nơi cổ vua
Bồ-tát trụ địa này
Thường làm Đại Phạm vương
Làm chủ ngàn cõi nước
Công đức nhiều vô lượng
Thường dùng ba thừa giáo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhưng không hề cùng tận
Tâm từ sáng chiếu khắp
Phá trừ các phiền não
Nếu muốn trong chốc lát
Được vô số Tam-muội
Như số bụi trần trong
Tam thiên đại thiên cõi
Gặp được Phật mười phương
Số nhiều cũng như vậy
Nếu dùng nguyện lực mình
Hơn đây, không hạn lượng
Nay đã lược giảng thuyết
Diệu tướng Địa thứ tám
Nếu nói rộng về nó
Ngàn ức kiếp không hết.*

